

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2023
thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ Ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 2022-2025 thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 508/SKHĐT-KTN ngày 03/3/2023 (trên cơ sở thống nhất với các sở, ngành liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

1. Phân bổ **245.530 triệu đồng** kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân

sách tỉnh năm 2023, bao gồm:

1.1. Ngân sách trung ương **195.530 triệu đồng**, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.594 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 3.656 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 183.280 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01; số 02 ban hành kèm theo).

1.2. Ngân sách tỉnh **50.000 triệu đồng** thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết có Phụ lục số 03 ban hành kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh):

- Thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 Quyết định này khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình thực hiện ở địa phương, đơn vị; đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao đúng kế hoạch; kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng quy định hiện hành về quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong phân bổ nguồn vốn và quy trình, thủ tục đầu tư các dự án; đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương triển khai, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn đúng kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan thường trực các chương trình và đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, vốn đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị được giao kế hoạch vốn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này trong việc thanh, quyết toán, giải ngân nguồn vốn theo đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm:

- Bố trí kinh phí đối ứng ngân sách cấp huyện thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 và Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Kịp thời phân bổ các nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương) hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho đơn vị và UBND cấp UBND cấp xã trực thuộc, đảm bảo đúng nội dung nguồn vốn được giao. Nội dung đầu tư, mức hỗ trợ theo quy định của các chương trình tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc triển khai tại cấp xã, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại đơn vị và UBND các xã, đảm bảo nguồn vốn được quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng, nội dung và chế độ quy định; đảm bảo việc giải ngân nguồn vốn đúng kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ.

- Chủ động cân đối bố trí ngân sách cấp huyện để lồng ghép với ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và huy động tối đa nguồn lực tài chính hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

- Trong mọi trường hợp UBND các huyện, thành phố, thị xã phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác, tính hiệu quả trong việc lựa chọn nội dung/công trình đầu tư trên địa bàn cấp huyện; nội dung thẩm định và sự phù hợp với các quy định của pháp luật đối với các công trình, nội dung đầu tư ở cấp huyện và cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 Quyết định này:

- Khẩn trương phân bổ chi tiết nguồn vốn và triển khai thực hiện các nội dung được giao theo đúng các quy định của chương trình; quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đối tượng và các quy định hiện hành. Thực hiện phân bổ sau khi công trình đã được phê duyệt dự án/Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Nội dung đầu tư, mức hỗ trợ ngân sách trung ương theo quy định của chương trình tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kịp thời giải ngân nguồn vốn ngay khi có khối lượng nghiệm thu, không tập trung thanh toán vào cuối năm; hoàn thiện hồ sơ quyết toán đối với công trình hoàn thành. Tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Trong mọi trường hợp UBND cấp xã phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước các cơ quan thanh tra, kiểm

tra về tính chính xác, tính hiệu quả trong việc lựa chọn nội dung/công trình đầu tư, sự phù hợp với các quy định của pháp luật đối với các nội dung/công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- BCĐ NTM, UBND các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải